

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày 16/6/2022
V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng
thẻ tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đình Tuấn;
2. Bà Hà Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: Số 266 - 268 N, phường 8, quận 3, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Thế H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh L. Địa chỉ: Số 01 đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, là người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3161/2021/QĐ-PL ngày 17/12/2021). Vắng mặt;

- Ông Lê Việt T, chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng TMCP S chi nhánh L Địa chỉ: Số 01 đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, là

người đại diện theo ủy quyền lại (theo Giấy ủy quyền số 03/2022/GUQ-CNLS ngày 09/02/2022). Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ thường trú: Phố L, khối 5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ tạm trú: Số 456, đường H, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2022, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/01/2020 bà Nguyễn Thị H ký kết với Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng Sa) chi nhánh L Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, với hạn mức cấp tín dụng là 15.000.000đồng mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thẻ tín dụng mà bà Nguyễn Thị H được Ngân hàng cung cấp có thể rút tiền mặt tại ATM với 85% giá trị hạn mức và quẹt thẻ tại máy POS với hạn mức được cấp, thời hạn sử dụng thẻ trong 03 năm, lãi suất được áp dụng thời kỳ này theo Quyết định số 4272/QĐ-TTT ngày 26/12/2019 của Ngân hàng Sa về ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ Sa phát hành tại Việt Nam là 2,6%/tháng trên số tiền thực tế quẹt thẻ tính từ ngày quẹt thẻ, đây là món vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Thời điểm ký kết bà Nguyễn Thị H hoàn toàn minh mẫn, không bị ai ép buộc và được nhân viên Ngân hàng tư vấn đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng.

Ngày 22/01/2020 bà Nguyễn Thị H thực hiện quẹt thẻ lần đầu để sử dụng số tiền 15.000.000đồng, thanh toán cho gói bảo hiểm Dai-ichi life, sau đó đến tháng 02/2020 bà Nguyễn Thị H có ký đề nghị chuyển đổi thẻ tín dụng sang vay dịch vụ trả góp lãi suất 0%, phí chuyển đổi trả góp là 630.000đồng, theo đó mỗi tháng bà H phải trả 1.250.000đồng/tháng cho đến khi hết nợ, tuy nhiên bà Nguyễn Thị H chỉ trả được kỳ đầu tiên, các kỳ sau chỉ thanh toán mức tối thiểu để duy trì thẻ, lần thanh toán nhiều nhất là ngày 22/3/2021, số tiền 2.100.000đồng, sau lần thanh toán trên bà Nguyễn Thị H không thanh toán thêm khoản nào, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ trả nợ được thực hiện theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Theo quy định tại khoản 24.4 điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S, thì khi có vi phạm Ngân hàng sẽ áp dụng lãi suất quá hạn đối với dư nợ sau 75 ngày kể từ ngày lập thông báo giao dịch, vì vậy, sau 75 ngày kể từ ngày 22/3/2021 Ngân hàng đã tính lãi quá hạn với dư nợ gốc. Ngoài ra, Ngân hàng và bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận các khoản nợ phí, phạt vào nợ gốc mới. Hiện nay, bà Nguyễn Thị H thuộc nhóm nợ xấu nhóm 5. Đến nay, Ngân hàng TMCP S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/6/2022 là 24.915.437đồng trong đó nợ gốc là 17.451.349, nợ lãi quá hạn tính từ ngày 22/7/2021 đến ngày 16/6/2022 là 7.464.088đồng, ngoài ra, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/6/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng không tổng đạt được, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn không có ý kiến gì, không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Tại Biên bản xác minh ngày 28/3/2022, Công an xã M, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cho biết bà Nguyễn Thị H đăng ký tạm trú tại xã số 456 đường H, xã M, thành phố L từ ngày 02/11/2021 đến ngày 29/10/2023.

Tại Biên bản xác minh ngày 12/4/2022, Công an phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cho biết bà Nguyễn Thị H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 23 L, P, phường V, thành phố L nhưng đã bán nhà và chuyển đi nơi khác sinh sống, địa chỉ nơi ở mới Công an phường V không biết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn, không chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Ngân hàng Sa chi nhánh L và bà Nguyễn Thị H ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc, hợp đồng đã thực hiện phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, bà Nguyễn Thị H cần có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của Hợp đồng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Sa tổng số tiền tính đến ngày 16/6/2022 là 24.915.437đồng, bao gồm nợ gốc là 17.451.349, nợ lãi quá hạn tính từ ngày 22/7/2021 đến ngày 16/6/2022 là 7.464.088đồng, ngoài ra, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/6/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng: Vụ án có quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Lạng Sơn, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo quy định

tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vụ án.

- Về nghĩa vụ thực hiện hợp đồng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng cá nhân được ký kết giữa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, nội dung thỏa thuận đảm bảo quy định của pháp luật nên Hợp đồng có hiệu lực theo Điều 398, 401 của Bộ luật Dân sự.

- Điều 24 của Hợp đồng quy định: Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ thông báo giao dịch tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm Hợp đồng. Khi vi phạm xảy ra Ngân hàng có thể thực hiện áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Ngân hàng.

- Điều 1.89 của Hợp đồng quy định dư nợ là tiền mà Chủ thẻ đã sử dụng bao gồm giá trị giao dịch, lãi và phí liên quan đến việc sử dụng thẻ; số tiền đến hạn là dư nợ tại thời điểm lập thông báo giao dịch.

- Sau khi ký kết hợp đồng, ngày 22/01/2020 bà Nguyễn Thị H thực hiện quẹt thẻ qua máy POS với số tiền 15.000.000đồng, tháng 02/2020 bà Nguyễn Thị H ký kết với Ngân hàng chuyển đổi sang dịch vụ trả góp lãi suất 0%, tuy nhiên bà Nguyễn Thị H không thực hiện đúng cam kết theo bản Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ trả góp lãi suất 0%, do đó Ngân hàng chấm dứt cung cấp dịch vụ này cho bà Nguyễn Thị H, khoản tiền nợ của bà Nguyễn Thị H được tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Kể từ khi quẹt thẻ bà Nguyễn Thị H đã thực hiện 09 lần giao dịch thanh toán cho Ngân hàng, lần cuối cùng thực hiện giao dịch trước khi bị chuyển nợ quá hạn là ngày 22/3/2021 số tiền 2.100.000đồng. Đến ngày 22/7/2022, sau 03 tháng bà H không thanh toán thêm khoản nào nữa, toàn bộ dư nợ gốc bao gồm dư nợ đầu kỳ 16.794.410đồng, phí trễ hạn 179.665đồng, 437.274đồng tiền lãi, 50.000đồng phí vượt hạn mức tổng là 17.461.349đồng trừ 10.000đồng bà Nguyễn Thị H thanh toán đầu kỳ tháng 8/2021, còn lại 17.451.349đồng được chuyển nợ quá hạn. Như vậy, Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/6/2022 là 24.915.437đồng trong đó nợ gốc là 17.451.349, nợ lãi quá hạn tính từ ngày 22/7/2021 đến ngày 16/6/2022 là 7.464.088đồng là có căn cứ phù hợp Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự và phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/6/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

[7] Về án phí, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

551.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000780 ngày 23/02/2022, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là $24.915.437\text{đồng} \times 5\% = 1.245.771\text{đồng}$, làm tròn là 1.246.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 398, 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 16/6/2022 là 24.915.437đồng (*hai mươi tư triệu chín trăm mười lăm nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc là 17.451.349đ (*mười bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng*), nợ lãi quá hạn là 7.464.088đồng (*bảy triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm tám mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 17/6/2022 bà Nguyễn Thị H phải thanh toán khoản lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp Ngân hàng điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì suất mà bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.246.000đồng (*một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 551.000đồng (*năm trăm năm mươi một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0000780 ngày 23/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP.Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo

